

Số: 69/2024/QĐST-HNGĐ

Thuận Châu, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2024/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Sùng A M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản CC, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Vừ Thị D (tên gọi khác: Vừ Thị N), sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản CC, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Sùng A M và chị Vừ Thị D (tên gọi khác: Vừ Thị N).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Anh Sùng A M và chị Vừ Thị D (tên gọi khác: Vừ Thị N) nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Sùng A M và chị Vừ Thị D (tên gọi khác: Vừ Thị N) có 02 con chung: Cháu Sùng MV, sinh ngày 26/5/2003 và cháu Sùng NK, sinh ngày 24/10/2006.

Anh Sùng A M và chị Vừ Thị D (tên gọi khác: Vừ Thị N) nhất trí thỏa thuận giao cháu Sùng NK, sinh ngày 24/10/2006 cho chị Vừ Thị D (tên gọi khác: Vừ Thị N) trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con. Cháu Sùng MV, sinh ngày 26/5/2003 đã trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên anh M và chị D (N) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Sùng A M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. (Chị Vừ Thị D (N) không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con)

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Sùng A M và chị Vừ Thị D (tên gọi khác: Vừ Thị N) cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Anh Sùng A M và chị Vừ Thị D (tên gọi khác: Vừ Thị N) tự nguyện thỏa thuận anh Sùng A M chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: 0001787, ngày 22/4/2024. Hoàn trả anh Sùng A M số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND H.Thuận Châu (2 bản);
- Chi cục THADS H.Thuận Châu;
- UBND xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nông Văn Thịnh